

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 03-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hà.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tài Hu Ha M**, sinh năm: 1990. Tại: L.

Nơi ĐKTT: ấp Gò Dò, xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa, tỉnh L; chỗ ở: đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hòa; nghề nghiệp: phạm nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: chăm; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tài Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Lốp; bản thân có vợ tên Hồ Thị Rỡ, có 01 con sinh năm 2013, con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 03/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 12/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 30/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 24/09/2016 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đang chấp hành án

tại Trại giam Thanh Hòa; Ngày 26/09/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng Tú, sinh năm: 1990 – Cán bộ trại giam Thành Hòa (vắng mặt, có đơn đề ngày 03/11/2020).

Cư trú: ấp Bình Châu, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2020 anh Nguyễn Hoàng Tú là cán bộ đang công tác tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Hòa được phân công thực hiện kế hoạch số 01/KH-PT2 ngày 11/7/2020 của Trưởng phân trại số 2 - Trại giam Thanh Hòa về việc trích xuất làm việc với phạm nhân Tài Hu Ha M đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Hòa do M có hành vi vi phạm nội quy của Trại giam. Khoảng 14 giờ cùng ngày anh Tú tiếp nhận M từ khu vực giam và đưa ra phòng thứ hai, khu nhà làm việc của cán bộ quản giáo để làm rõ hành vi vi phạm nội quy. Khi đưa M vào phòng làm việc anh Tú sử dụng cùm chân chuyên dụng của trại giam để cùm chân M, cho ngồi trên băng ghế và nói chuyện, giải thích nội quy của trại giam. Sau đó, anh Tú yêu cầu M viết bản tường trình về việc chấp hành nội quy. Anh Tú đưa cho M một cây viết loại bút bi bằng nhựa, màu trắng, có lò xo bằng kim loại bên trong và giấy để viết bản tường trình. Trong khi chờ M viết tường trình thì anh Tú đi vệ sinh ở cách nơi làm việc khoảng 20 mét trong khoảng 10 phút mới quay trở lại. Trong thời gian này, do sợ bị kỷ luật nên M nảy sinh ý định bỏ trốn, M lấy cây viết tháo rời và lấy ruột lò xo kim loại bên trong để tạo công cụ mở ổ khóa, các bộ phận còn lại bỏ vô thùng giấy trong phòng. M dùng công cụ tự chế này mở ổ khóa cùm chân thì mở được, sau đó lén lút đi ra ngoài theo hướng khu sản xuất, chăn nuôi không người canh gác, đi vào khu vực rừng tràm bên cạnh trại giam, cởi bỏ quần áo phạm nhân vùi xuống bùn để tránh bị phát hiện và tiếp tục đi sâu vào khu vực rừng tràm về hướng Đông Bắc. Khi anh Tú trở lại phòng làm việc thì phát hiện M đã bỏ trốn nên báo cáo ngay đến lãnh đạo phân trại số 2 - trại giam Thanh Hòa và tiến hành truy đuổi. Khoảng gần 01 giờ sau thì bắt được M khi đang lẩn trốn trong khu vực rừng tràm thuộc ấp Hải Hưng, xã Nhơn Hòa, huyện T, tỉnh L cách Trại Giam khoảng 1,5 km.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTT ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo điểm a khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*trốn khỏi nơi giam*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tài Hu Ha M từ 01 năm đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 74/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ cây viết bằng nhựa màu trắng dài 13 cm, 01 (một) ruột ống mực sọc xanh trắng dài 11cm, 01 (một) đầu bấm màu xanh dài 5,5cm; 01 (một) ổ khóa màu đen, vòng khóa màu trắng hiệu YEFI, bên trong khe cắm chìa khóa có 02 đầu kim loại chèn vào.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài Hu Ha M là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 2 – Trại giam Thạnh Hòa. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/7/2020, M được trích xuất đưa từ khu vực giam ra phòng thứ hai, khu nhà làm việc của cán bộ quản giáo để làm việc về hành vi vi phạm nội quy trại giam. Trong lúc làm việc M lợi dụng sơ hở lúc anh Tú là cán bộ đi vệ sinh, không người trông giữ nên đã lấy cây viết loại

viết bi tháo rời và lấy ruột lò xo bằng kim loại bên trong tạo công cụ để mở được ổ khóa cùm chân và lén lút trốn khỏi trại giam. Khoảng gần 01 giờ sau thì M bị bắt khi đang lén trốn trong khu vực rừng tràm cách phân trại số 2, Trại Giam Thanh Hòa khoảng 1,5 km. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ cải tạo phạm nhân, đồng thời gây cản trở trong công tác giáo dục và quản lý phạm nhân, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thi hành án hình sự. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút trốn khỏi nơi giam giữ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo có 05 tiền án, cụ thể: ngày 03/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 12/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 30/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 24/09/2016 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 26/09/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tất cả các lần phạm tội trên của bị cáo đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HSST, ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xử phạt bị cáo 05 năm, 05 tháng, 13 ngày tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018. Từ ngày 26/6/2018 tính đến hôm nay ngày 03/11/2020 là ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành hình phạt được 02 năm, 04 tháng, 08 ngày. Hình phạt bị cáo còn phải chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HSST, ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre là 03 năm, 01 tháng, 05 ngày. Nên tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo M theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Hoàng Tú là cán bộ đang công tác tại Phân trại số 2, Trại Giam Thạnh Hòa được phân công trích xuất, làm việc với bị cáo M, trong lúc làm việc anh Tú có cùm chân M, nhưng thấy M hợp tác làm việc nên anh Tú để M ngồi viết bản tường trình và đi vệ sinh, không nhờ người trông giữ, nên bị cáo M lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Sau khi, bị cáo bỏ trốn anh Tú tích cực truy tìm và bắt lại được bị can M ngay nên M không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét hành vi của anh Tú về tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn” theo quy định tại Điều 376 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[8] Về tang vật thu giữ: 01 (một) vỏ cây viết bằng nhựa màu trắng dài 13 cm, 01 (một) ruột ống mực sọc xanh trắng dài 11cm, 01 (một) đầu bấm màu xanh dài 5,5cm; 01 (một) ổ khóa màu đen, vòng khóa màu trắng hiệu YEFI, bên trong khe cắm chìa khóa có 02 đầu kim loại chèn vào. Xét thấy không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tài Hu Ha M phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tài Hu Ha M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo chấp hành phần hình phạt còn lại của bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HSST, ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre là 03 năm, 01 tháng, 05 ngày.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 04 (bốn) năm, 07 (bảy) tháng, 05 (năm) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ cây viết bằng nhựa màu trắng dài 13 cm, 01 (một) ruột ống mực sọc xanh trắng dài 11cm, 01 (một) đầu bấm màu

xanh dài 5,5cm; 01 (một) ổ khóa màu đen, vòng khóa màu trắng hiệu YEFI, bên trong khe cắm chìa khóa có 02 đầu kim loại chèn vào.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSTT, ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 03 tháng 11 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 03 tháng 11 năm 2020.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm: Ông Phan Văn Hà.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLHS-ST, ngày 13/10/2020/2020 đối với bị cáo: Tài Hu Ha M, sinh năm: 1990.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Bị cáo Tài Hu Ha M phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Tài Hu Ha M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo chấp hành phần hình phạt còn lại của bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HSST, ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre là 03 năm, 01 tháng, 05 ngày.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 04 (bốn) năm, 07 (bảy) tháng, 05 (năm) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ cây viết bằng nhựa màu trắng dài 13 cm, 01 (một) ruột ống mực sọc xanh trắng dài 11cm, 01 (một) đầu bấm màu xanh dài 5,5cm; 01 (một) ổ khóa màu đen, vòng khóa màu trắng hiệu YEFI, bên trong khe cắm chìa khóa có 02 đầu kim loại chèn vào.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSTT, ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

PHAN VĂN HÀ

NGUYỄN THỊ DUYÊN

NGUYỄN ĐỨC BẢO